NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	401.08	1.35	0.34%
KLGD (triệu ck)	37.02	4.10	12.44%
GTGD (tỷ đồng)	531.45	104.35	24.43%
Tổng cung (triệu ck)	60.41	23.94	65.66%
Tổng cầu (triệu ck)	62.66	26.92	75.35%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.84	0.99	34.66%
KL bán (triệu ck)	2.63	1.39	111.89%
Giá trị mua (tỷ đồng)	87.09	16.52	23.41%
Giá trị bán (tỷ đồng)	63.28	30.66	94.00%

Biến động trong phiên

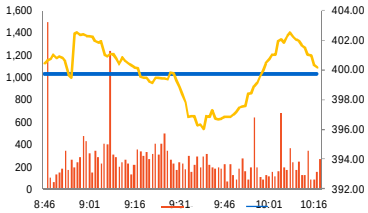

Duong Dao
Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Nhận định thị trường:

Moody's vừa nêu bật 5 rủi ro đối với các ngân hàng châu Á – Thái Bình Dương đồng thời cho rằng hệ thống ngân hàng các nước Australia, New Zealand, Hàn Quốc và Việt Nam dễ bị tác động nhất bởi các cú sốc kinh tế và tài chính xuất phát từ khủng hoảng nợ châu Âu.

Quý I-2012, NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ bám sát định hướng tập trung vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn. Theo những tuyên bố trước đó, thì trong quí 1, khả năng giảm lãi suất vẫn khó có thể xảy ra sớm.

Theo ông Trần Thanh Tân, Ủy viên Hội đồng chỉ số, Tổng giám đốc CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam thì VN30 đơn giản chỉ là một chỉ số, do đó sự ra đời của VN30 sẽ không làm xáo động diễn biến mua bán trên thị trường.

Phiên hôm nay chỉ số hai sàn phục hồi mạnh về cuối phiên, thanh khoản thị trường tăng nhẹ trở lại. Dòng tiền tham gia thị trường vẫn tích cực, đồng thời HNX-Index hiện đang giữ vững hỗ trợ 60 điểm là những tín hiệu cho thấy trong ngắn hạn, thị trường còn có khả năng tiếp tục tăng. Mặc dù vậy, chúng tôi nhấn mạnh rằng thị trường đang tăng nóng và đang trong vùng kháng cự với áp lực bán mạnh có thể xuất hiện tại vùng 420 điểm với VN-Index, và 66 điểm tương ứng trên HNX-Index. Nếu tham gia giải ngân với mức giá cao trong thời điểm hiện tại thì nhà đầu tư có thể sẽ phải chịu xác suất rủi ro giảm giá khá lớn sau T+4. Ngược lại, những nhà đầu tư đang giữ cổ phiếu vẫn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục trong ngắn hạn để chờ bán với mức giá tốt nhất có thể.

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.53	1.04	1.69%
KLGD (triệu ck)	38.32	3.56	10.23%
GTGD (tỷ đồng)	328.29	43.21	15.16%
Tổng cung (triệu ck)	52.71	1.96	3.86%
Tổng cầu (triệu ck)	57.93	10.60	22.41%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.36	0.71	110.18%
KL bán (triệu ck)	0.18	0.07	64.47%
Giá trị mua (tỷ đồng)	13.20	5.61	73.93%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.61	0.63	64.43%

Biến động trong phiên

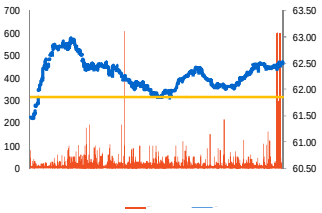

Nhận định thị trường:

Đồ thị HNX-Index.

- Thanh khoản vẫn tăng trở lại và duy trì mức cao so với đường trung bình KLGD. Công cụ xu thế thể hiện xu thế tăng ngắn hạn vẫn đang tiếp tục duy trì.
- Chưa xuất hiện dấu hiệu rõ nét của việc phân phối đỉnh.
- Dấu hiệu tăng nóng đang diễn ra ngày càng rõ nét. Công Cụ MFI, RSI đang tăng trở lại và có thể duy trì nhiều phiên trên vùng Quá Mua cho tới khi xuất hiện dấu hiệu của sự phân kì.

Thị trường vẫn chưa xuất hiện tín hiệu rõ nét của sự phân phối đỉnh. Thanh khoản tiếp tục tăng dần và duy trì mức cao, đồng thời xu thế tăng chưa bị phá vỡ là những yếu tố cho thấy HNX-Index vẫn còn khả năng tăng trong ngắn hạn và sẽ dao động trong khoảng 60 – 66 điểm. Mặc dù vậy, yếu tố tăng nóng đã thể hiện rõ nét, đồng thời kháng cự mạnh của HNX_Index tiếp theo ở khá gần tại mức 66 điểm. Nhà đầu tư không nên giải ngân trong thời điểm hiện tại, đặc biệt trong những phiên tăng điểm của thị trường. Với các nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu thì hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và canh bán với mức giá tốt nhất có thể.

HSX:

Cung cầu

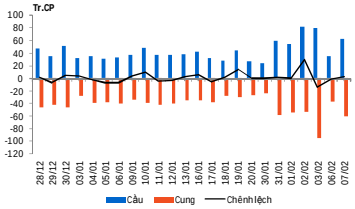

Trung bình lệnh mua/bán

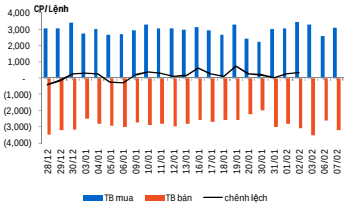

Giao dịch NĐTNN

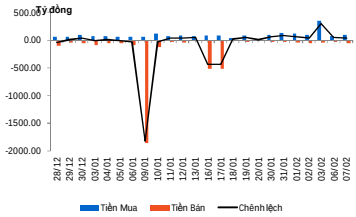

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

VN-Index chỉ tăng nhẹ 0.7 điểm, tương ứng 0.18% lên 400.43 điểm trong đợt khớp lệnh mở cửa. Hầu hết các mã vốn hóa lớn nhất đều ở mức tham chiếu như BVH, DPM, EIB, FPT, MSN, VIC, VNM. Tuy nhiên sang đến đợt khớp lệnh liên tục, sự sụt giảm của các mã MSN, VNM, BVH, VCB, EIB cùng hơn 100 mã chứng khoán khác khiến VN-Index giảm điểm đáng kể, đến 9h30, VN-Index giảm 2.86 điểm, tức khoảng 0.72% xuống 396.87 điểm. Cuối đợt 2, mặc dù BVH, CTG, tăng mạnh nhưng sự sụt giảm của MSN, VIC, VNM, VCB khiến VN-Index vẫn giảm 1 điểm, tức 0.25% xuống 398.73 điểm. Về cuối phiên, BVH, CTG, PVD, KBC, SJS tăng trần tuy nhiên, do tác động từ đà giảm của MSN, VIC, HAG, QCG, PVF, KDC… nên VN-Index chỉ ghi nhận mức tăng 1.35 điểm, tương ứng 0.34% chốt phiên tại 401.08 điểm.

KLGD sáng nay tăng 12% và giá trị giao dịch tăng hơn 24% so với phiên trước, đạt 37 triệu cổ phiếu và 531 tỷ đồng.

HNX:

Cung cầu

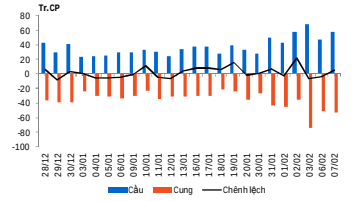

Trung bình lệnh mua/bán

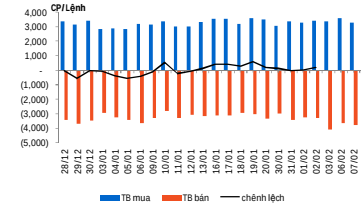

Giao dịch NĐTNN

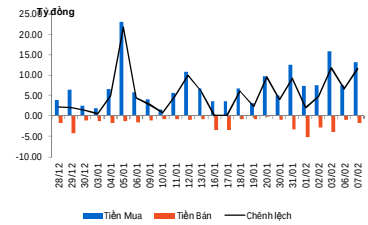

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Đợt giao dịch mở cửa, VND, KLS tăng sát mức trần, nhóm cổ phiếu ngân hàng gồm ACB, SHB, HBB, NVB đều tăng nhẹ, cũng với hơn 100 mã khác giúp HNX-Index tăng đến 1.39 điểm, tương ứng 2.26% lên 62.88 điểm. Sang đợt khớp lệnh liên tục, các mã như VND, KLS, DCS, PVX, HBB, SHB, VCG… tiếp tục tăng nhưng biên độ đã thu hẹp dần, HNX-Index có lúc thụt lùi về sát 62 điểm. Đến 10h00 mốc 62 điểm vẫn được giữ vững nhờ đà tăng của ACB. nhờ sự tăng giá trở lại của nhiều mã cổ phiếu lớn như VND, PVX, KLS, VCG, giúp HNX-Index nới rộng mức tăng lên 0.75 điểm, tức 1.22% đạt 62.24 điểm. Cuối phiên, với tổng cộng 135 mã tăng giá, trong đó 49 mã tăng kịch trần giúp HNX-Index tăng 1.04 điểm, tương ứng 1.69% lên 62.53 điểm.

Khối lượng giao dịch đạt 38.32 triệu đơn vị, trị giá 328.29 tỷ đồng, trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.44 triệu đơn vị, tương đương 28.5 tỷ đồng

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 13 cổ phiếu tăng giá, 10 cổ phiếu đứng giá và 2 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVC (tăng 5,38%), PVD (tăng 4,72%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVF (giảm 1,10%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,30% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 10,19 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 07/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,400	-	0.00	0.39	12.94	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	3,600	172,400	0.00	0.21	0.35	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,800	661,800	1.02	1.16	42.09	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,300	153,300	3.00	0.84	44.78	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000	-	0.00	0.46	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,800	1,500	2.70	0.35	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,600	214,500	2.86	0.33	0.54	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,700	290,600	5.38	0.82	6.26	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,900	39,500	-0.91	1.91	7.84	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,700	650,300	2.63	0.75	5.91	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19,000	9,500	0.00	0.81	24.36	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,000	1,600	0.00	0.67	1.87	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,500	552,400	0.75	1.14	5.08	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	8,600	5,107,100	4.88	0.38	1.39	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	27,700	438,490	0.36	1.66	4.47	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,900	600,100	0.00	1.06	6.50	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,000	43,850	0.00	2.16	9.62	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,100	34,390	0.00	0.36	2.83	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,900	176,340	4.72	3.07	15.29	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	9,000	559,460	-1.10	0.80	10.76	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,800	342,370	0.00	0.49	29.98	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,000	11,840	0.00	0.42	1.14	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,700	17,060	1.79	0.51	6.46	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,400	65,960	2.44	0.76	4.38	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,900	48,170	2.08	0.39	1.09	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal	93.25	3.636.810	10.050	16/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.500	84.754.146	18.500	28/12/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	18,700	19,100	2.14	57,910,073
IJC	9,900	10,300	4.04	20,936,097
MSN	110,000	105,000	-4.55	20,274,920
SSI	15,700	15,500	-1.27	17,942,976
MBB	12,800	12,500	-2.34	14,685,440

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TNT	4,000	4,200	200	5.00
KBC	12,100	12,700	600	4.96
KDH	18,500	19,400	900	4.86
GDT	16,500	17,300	800	4.85
TMS	23,500	24,600	1,100	4.68

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	1,100	1,000	-100	-9.09
VSG	1,700	1,600	-100	-5.88
VES	1,800	1,700	-100	-5.56
TRI	1,900	1,800	-100	-5.26
CMT	8,000	7,600	-400	-5.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	9,048	KDC	9,548
KDC	8,702	FPT	3,653
VIC	6,689	VNM	2,307
VCB	6,368	CSM	1,973
SSI	5,832	HAG	1,923

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	7,800	7,900	1.28	34,275
PVX	8,600	8,400	-2.33	33,846
KLS	9,400	9,100	-3.19	27,707
HGM	106,600	99,200	-6.94	15,060
SHB	7,100	7,000	-1.41	13,377

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAN	24,300	26,000	1,700	7.00
SAF	18,600	19,900	1,300	6.99
AMV	4,300	4,600	300	6.98
ECI	7,200	7,700	500	6.94
TCS	10,100	10,800	700	6.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CTN	4,300	4,000	-300	-6.98
L43	8,600	8,000	-600	-6.98
THT	12,900	12,000	-900	-6.98
VCS	12,900	12,000	-900	-6.98
INN	14,400	13,400	-1,000	-6.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	1,766	VDL	209
DBC	1,293	VNR	202
PVC	795	TCS	140
PVS	609	TC6	123
VCG	549	S96	53

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339